

BẢNG PHÂN PHỐI SỐ TIẾT DẠY - NĂM HỌC 2022-2023

Môn	Lớp 11 - Cơ bản				Lớp 11 - TCTA			
	CK	Buổi 2	Tổng	Ghi chú	CK	Buổi 2	Tổng	Ghi chú
Toán	4.5	2	6.5	1 TC; HKI -5 tiết; HKII - 4 tiết	4.5	2	6.5	1 TC; HKI -5 tiết; HKII - 4 tiết
Vật lí	3	1	4	1 Tự chọn	3	1	4	1 Tự chọn
Hóa học	3	1	4	1 Tự chọn	3	1	4	1 Tự chọn
Sinh học	1.5		1.5	HKI -1 tiết; HKII - 2 tiết	1.5		1.5	HKI -1 tiết; HKII - 2 tiết
Ngữ văn	4	1	5	0.5 Tự chọn (1 tự chọn ở HKI)	4	1	5	0.5 Tự chọn (1 tự chọn ở HKI)
Lịch sử	1		1		1		1	
Địa lý	1		1		1		1	
Tiếng Anh	3	1	4		3	3	6	2 tiết TATC
Tin học	1.5		1.5	HKI -2 tiết; HKII - 1 tiết	1.5		1.5	HKI -2 tiết; HKII - 1 tiết
Công nghệ	1.5		1.5	HKI -1 tiết; HKII - 2 tiết	1.5		1.5	HKI -1 tiết; HKII - 2 tiết
GDCD	1		1		1		1	
GDQP	1		1		1		1	
Thể dục	2		2		2		2	
Nghề PT	3		3	2 tiết trực tiếp; 1 tiết trực tuyến	3		3	2 tiết trực tiếp; 1 tiết trực tuyến
AVNN		2	2			2	2	
SHCN	2		2		2		2	
TỔNG	33	8	41		33	10	43	

Lớp TCTA: 2 tiết TCTA. TKB: Từ Thứ 2 - Thứ 6; 8 tiết/ ngày (sáng 5, chiều 3); Lớp TCTA - chiều Thứ 2 và Thứ 6: 4 Tiết
Tiết Nghề PT dạy trực tuyến vào sáng Thứ 7 (Dạy 02 tiết cách tuần)